

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2020/HNGĐ- ST
Ngày: 04- 12- 2020
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- *Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bể
2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXX-ST ngày 03 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2020/QĐST- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị Nh, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Trần Đình Ng, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn D, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Chị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Ng vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn là chị Lương Thị Nh trình bày: Chị tự nguyện kết hôn với anh Trần Đình Ng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thái Hưng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 03/12/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra cãi

nhau. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2003 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh Ng.

Chị và anh Ng có 01 con chung là Trần Minh Th, sinh ngày 07/9/2003. Sau khi ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Ng phải góp cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Bị đơn là anh Trần Đình Ng đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng Nhng anh Ng không có mặt để tham gia tố tụng. Kết quả xác minh được gia đình anh Ng cung cấp: Gia đình anh Ng đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án cùng các văn bản tố tụng của Toà án và đã gửi; thông báo các văn bản đó cho anh Ng. Hiện anh Ng đang làm ăn ở tỉnh ngoài không có địa chỉ cụ thể Nhng anh Ng vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình. Quan điểm của anh Ng thông qua gia đình cho biết: Sau khi kết hôn, anh và chị Nh chỉ chung sống với nhau 03 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp và đã ly thân từ năm 2003 cho đến nay. Chị Nh làm đơn ly hôn, anh Ng nhất trí ly hôn với chị Nh và đề Ng Tòa án giải quyết vắng mặt anh. Sau khi ly hôn, anh nhất trí để chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng con chung theo yêu cầu của chị Nh. Về tài sản, anh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên toà: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng Nhng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Đề Ng Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; về quan hệ hôn nhân cần xử cho chị Nh được ly hôn anh Ng; về quan hệ con chung cần giao con chung là Trần Minh Th, sinh ngày 07/9/2003 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nh không yêu cầu anh Ng phải góp cấp dưỡng nuôi con chung; về quan hệ tài sản không đặt ra giải quyết. Chị Nh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề Ng Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai Nhng vẫn vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị Nh và anh Trần Đình Ng xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp

pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2003 cho đến nay. Xét mâu thuẫn giữa chị Nh và anh Ng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị Nh, xử cho chị Nh được ly hôn anh Ng là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về nuôi dưỡng con chung: Anh Ng nhất trí giao con chung cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng theo yêu cầu của chị Nh. Con chung cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Vì vậy, cần giao cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Minh Th, sinh ngày 07/9/2003. Chị Nh không yêu cầu anh Ng phải góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Chị Nh và anh Ng đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Ng quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị Nh được ly hôn anh Trần Đình Ng.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Lương Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Minh Th, sinh ngày 07/9/2003. Chị Nh không yêu cầu anh Ng phải góp cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lương Thị Nh phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Nh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006170 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình Th tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị Nh và anh Trần Đình Ng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Thái Hưng H.Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng

